

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt nhiệm vụ khảo sát và dự toán chi phí khảo sát
Công trình: Xây dựng kênh tưới đường Chi nhánh điện xã Nga Mỹ phục vụ chống hạn
năm 2015 huyện Nga Sơn tỉnh Thanh Hóa**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN NGA SƠN

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014 của Quốc Hội khóa XIII kỳ họp thứ 7;

Căn cứ Nghị định số: 12/2009/NĐ-CP ngày 10/02/2009 của Chính phủ về Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Nghị định số 83/2009/NĐ-CP ngày 15/10/2009 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12/2/2009 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Nghị định số 112/2009/NĐ-CP ngày 14/12/2009 của Chính phủ quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Nghị định số: 15/2013/NĐ-CP ngày 6/02/2013 của Chính phủ về quản lý chất lượng công trình xây dựng;

Căn cứ Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2015 của Chủ tịch UBND huyện Nga Sơn về việc phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng công trình: Xây dựng kênh tưới đường Chi nhánh điện xã Nga Mỹ phục vụ chống hạn năm 2015 huyện Nga Sơn tỉnh Thanh Hóa;

Căn cứ nhiệm vụ thiết kế và dự toán chi phí lập thiết kế công trình: Xây dựng kênh tưới đường Chi nhánh điện xã Nga Mỹ phục vụ chống hạn năm 2015 huyện Nga Sơn tỉnh Thanh Hóa do Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Nga Sơn lập;

Xét đề nghị của trưởng Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt nhiệm vụ khảo sát và dự toán chi phí khảo sát công trình: Xây dựng kênh tưới đường Chi nhánh điện xã Nga Mỹ phục vụ chống hạn năm 2015 huyện Nga Sơn tỉnh Thanh Hóa với những nội dung chính sau:

- 1. Tên công trình:** Xây dựng kênh tưới đường Chi nhánh điện xã Nga Mỹ phục vụ chống hạn năm 2015 huyện Nga Sơn tỉnh Thanh Hóa;
- 2. Địa điểm xây dựng:** Xã Nga Mỹ, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa;

3. Chủ đầu tư: Ủy ban Nhân dân huyện Nga Sơn;

4. Đơn vị giao nhiệm vụ quản lý thực hiện dự án: Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Nga Sơn;

5. Nội dung nhiệm vụ khảo sát công trình:

5.1 Nội dung và kết quả nghiên cứu ở giai đoạn lập BCKT-KT:

Bố trí các hạng mục công trình trong giai đoạn lập báo cáo kinh tế kỹ thuật là phù hợp với quy hoạch trước mắt và lâu dài của huyện Nga Sơn.

- Nhiệm vụ:

+ 2 tuyến kênh tiêu nêu trên: Đảm bảo tiêu thoát nước cho **khoảng 20ha** đất tự nông nghiệp và khu dân cư của thị trấn Nga Sơn, huyện nga son

5.1.1. Vùng tuyến công trình:

- Tuyến kênh tiêu số 1:

+ Điểm đầu bắt đầu từ bờ tả kênh trạm bơm

+ Điểm cuối nối vào tường khu trạm điện

+ Tổng chiều dài L=340m

- Tuyến kênh tiêu số 2:

+ Điểm đầu bắt đầu từ bờ tả kênh trạm bơm cách tuyến kênh số 1 khoảng 63m về phía hạ lưu kênh trạm bơm.

+ Điểm cuối mép đường nhựa

+ Tổng chiều dài L=370m

5.1.2. Các vấn đề liên quan khác:

- Giải phóng mặt bằng: sẽ được xác định cụ thể giữa chủ đầu tư và địa phương để thanh toán thực tế.

5.2 Nội dung kinh tế kỹ thuật chủ yếu cần nghiên cứu giải quyết:

- Quy mô và nhiệm vụ công trình: Đảm bảo yêu cầu về kỹ thuật, phù hợp về kinh tế.

- Về giải pháp thi công: Phù hợp các tiêu chuẩn quy phạm hiện hành và đảm bảo về kinh tế.

5.3 Nội dung yêu cầu điều tra, khảo sát(Giai đoạn lập Báo cáo kinh tế- Kỹ thuật).

***Yêu cầu:**

+ Khảo sát địa hình.

- Sử dụng hệ toạ độ, cao độ giả định để đo vẽ bình đồ, cắt dọc, cắt ngang các hạng mục công trình.

- Lập báo cáo, tỷ lệ các bản đồ, bản vẽ tuân thủ 14 TCN 115 - 2000 của Bộ NN&PTNT ban hành.

+ **Khảo sát địa chất.**

- **Lập báo cáo khảo sát, vẽ mặt cắt tuân thủ 14 TCN 116 - 2000 của Bộ NN&PTNT ban hành.**

5.3.1. **Địa hình:** Địa hình cấp II, Sử dụng hệ tọa độ, cao độ giả định.

* **Tuyến kênh tiêu số 1:**

a - Bình đồ lộ tuyến kênh:

- Tỷ lệ 1/1000, đường đồng mức 1m.

- Phạm vi đo dọc: Theo tim tuyến kênh dự kiến đầu tuyến tại bờ tả thành kênh trạm bơm; cuối tuyến tường rào trạm điện, chiều dài dự kiến $L = 340\text{m}$

- Phạm vi đo ngang: Từ tim kênh dự kiến theo cắt dọc lấy ra mỗi bên khoảng 25m.

- Tổng diện tích bình đồ: $S = 1.7\text{ha}$

b- Cắt dọc:

- Đo cắt dọc: Theo chiều dài tuyến kênh khoảng 25m đóng 1 cọc và tại nơi địa hình thay đổi đóng dày hơn để thể hiện đúng chi tiết thay đổi địa hình địa vật. Tỷ lệ cắt dọc đứng 1/200, ngang 1/1000.

- Tổng chiều dài cắt dọc trên cạn dự kiến: $\sum L = (340\text{ m})$

c- Cắt ngang:

- Đo cắt ngang: Đo cắt ngang tại tất cả các cọc trên trắc dọc. Cắt ngang vuông góc với tuyến, các cắt ngang đo chi tiết để thể hiện được sự thay đổi của địa hình. Phạm vi đo cắt ngang lấy về mỗi phía 20m. Chiều rộng bình đồ đo vẽ khoảng 40m. Tỷ lệ cắt ngang 1/100.

- Số lượng mặt cắt: $340/25 + 2 = 16$ mặt cắt.

- Dự kiến 2 mặt cắt ngang tại các vị trí có địa hình thay đổi

- Tổng chiều dài cắt ngang trên cạn dự kiến: $\sum L = 16 \times 40 = 640\text{ m}$

d- Mốc và đường chuyên thủy chuẩn.

- Cắm tim công trình: 3 điểm

- Mốc gửi thi công: 1 mốc

- Thủy chuẩn kỹ thuật: 0.34 km

- Công điều tra số liệu khảo sát: 1 công

- Ca xe chuyên quân: 1 ca

* **Tuyến kênh tiêu số 2:**

a - Bình đồ lộ tuyến kênh: Tỷ lệ 1/1000, đường đồng mức 1m.

- Phạm vi đo dọc: Theo tim tuyến kênh dự kiến đầu tuyến tại bờ tả thành kênh trạm bơm; cuối tuyến tường rào trạm điện, chiều dài dự kiến $L = 370\text{m}$

- Phạm vi đo ngang: Từ tim kênh dự kiến theo cắt dọc lấy ra mỗi bên khoảng 25m.

- Tổng diện tích bình đồ: $S = 1.85\text{ha}$

b- Cắt dọc:

- Đo cắt dọc: Theo chiều dài tuyến kênh khoảng 25m đóng 1 cọc và tại nơi địa hình thay đổi đóng dày hơn để thể hiện đúng chi tiết thay đổi địa hình địa vật. Tỷ lệ cắt dọc đứng 1/200, ngang 1/1000.

- Tổng chiều dài cắt dọc trên cạn dự kiến: $\sum L = (370\text{ m})$

c- Cắt ngang:

- Đo cắt ngang: Đo cắt ngang tại tất cả các cọc trên trắc dọc. Cắt ngang vuông góc với tuyến, các cắt ngang đo chi tiết để thể hiện được sự thay đổi của địa hình. Phạm vi đo cắt ngang lấy về mỗi phía 20m. Chiều rộng bình đồ đo vẽ khoảng 40m. Tỷ lệ cắt ngang 1/100.

- Số lượng mặt cắt: $370/25 + 2 = 17$ mặt cắt.

Dự kiến 2 mặt cắt ngang tại các vị trí có địa hình thay đổi

- Tổng chiều dài cắt ngang trên cạn dự kiến: $\Sigma L = 17 \times 40 = 680$ m

d- Mốc và đường chuyên thủy chuẩn.

- Cắm tim công trình: 3 điểm

- Mốc gửi thi công: 1 mốc

- Thủy chuẩn kỹ thuật: 0.34 km

- Công điều tra số liệu khảo sát: 1 công

- Ca xe chuyển quân: 1 ca

5.3.2. Thủy văn

- Điều tra số liệu về dòng chảy: Mức nước lũ max, mức nước kiệt thấp nhất, mức nước ngày đo, Điều tra mức nước thường xuyên tại các vị trí công trình đầu mối của từng tuyến

- Thu thập tài liệu khí tượng thủy văn của các trạm khí tượng Thủy văn. Tài liệu mưa nắng, mức nước (gồm: Tần suất, cường độ, phân bố theo thời gian và không gian).

5.3.3. Môi trường.

- Điều tra hiện trạng môi trường vùng dự án

- Các tác động có lợi của dự án sau khi hoàn thành dự án.

- Tác động của dự án (Chủ yếu là giai đoạn thi công)

- Các giải pháp quản lý và bảo vệ môi trường sinh thái.

- Phân tích, đánh giá các tác động môi trường do dự án gây ra cũng như dự báo các tác động môi trường sau khi hoàn thành công trình, trên cơ sở đó đề ra các biện pháp giảm thiểu các tác động môi trường.

5.3.4. Dân sinh kinh tế xã hội:

Đánh giá thực trạng dân số và xã hội trong vùng dự án.

5.4. Khối lượng khảo sát dự kiến:

TT	Nội dung công việc	Đơn vị	Khối lượng
1	Bình đồ lộ tuyến 2 kênh TL1/1000, ĐM 1m – trên cạn	ha	3.55
2	Cắt dọc 2 tuyến kênh trên cạn	m	710
3	Cắt ngang 2 tuyến kênh trên cạn	m	1320
4	Cắm tim công trình (2 tuyến)	điểm	6
5	Mốc gửi thi công	Mốc	2
6	Thủy chuẩn kỹ thuật (3 tuyến)	km	0.71
7	Công chuyển quân + điều tra số liệu	Công	02
8	Ca xe chuyển quân + máy móc thiết bị	Ca	02

6. Dự toán chi phí khảo sát, lập báo cáo nghiên cứu tiền khả thi: 47.411.000 đồng;

Bằng chữ: Bốn mươi bảy triệu, bốn trăm mười một nghìn đồng chẵn

(Có bảng khái toán tạm tính kèm theo).

7. Nguồn vốn thực hiện: Ngân sách huyện và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác.

8. Thời gian thực hiện: 30 ngày.

Điều 2. Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng có trách nhiệm triển khai thực hiện các bước tiếp theo đúng trình tự quản lý đầu tư xây dựng cơ bản hiện hành. Tổ chức quản lý, đảm bảo tiến độ thực hiện dự án.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng HĐND&UBND huyện; Trưởng ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện; Trưởng phòng Công thông; Trưởng phòng Tài chính - Kế hoạch và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3-QĐ;

- Lưu: VT, BQL.

CHỦ TỊCH

Bùi Đình Cam